

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày: 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Hoàng Văn Đường

Bà: Dương Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS, ngày 14/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1978 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà: Đặng Thị V. Có vợ Ngô Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN H**, sinh năm 1981 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T và bà: Lưu Thị C. Có vợ Bùi Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong

gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/6/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/9/2014 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn D, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Lê Xuân V, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tổ công tác của Công an xã Diêm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang tại khu vực xóm Diêm Thụy có NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1978 và DUƠNG VĂN H, sinh năm 1981, cùng trú tại Xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang tàng trữ 02 gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng (Tâm khai nhận đó là ma túy - loại Heroine do H đưa tiền cho Tâm mua để cả hai cùng sử dụng). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 20G1-447.69 của DUƠNG VĂN H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và bàn giao Tâm và H cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng được gói bên trong 02 gói giấy bạc màu vàng và trắng thu giữ của Tâm và H có khối lượng 0,176 gam. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,176 gam.

Tại cơ quan điều tra, Tâm và H khai nhận như sau: Tâm và H đều là người nghiện chất ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1-447.69 của H đi từ nhà đến nhà Tâm chờ Tâm đi làm ở thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến khu vực Xóm Đ, xã Đ, huyện P, H dừng xe lại và nói với Tâm “Anh cầm tiền đi vào trong xóm để mua ma túy”, ý của Tâm là đưa tiền cho Tâm mua ma túy để cả hai sử dụng. Tâm đồng ý rồi cầm tiền H đưa đi vào trong khu vực xóm Ngọc Sơn, xã Diềm Thụy gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy, loại heroine (trong đó 01 gói được gói bằng 2 lớp giấy, bên ngoài là giấy nhiều màu dạng giấy gói quà, bên trong là giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tâm quay lại chỗ H đợi đưa hai gói ma túy ra cho H xem rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi lên xe của H, cả hai đi về đến khu vực Xóm Đ, xã Đ, huyện P thì bị tổ công tác của Công an xã Diềm Thụy, huyện P phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DUƠNG VĂN H khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSPB, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DUƠNG VĂN H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DUƠNG VĂN H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN T từ 24 đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo DUƠNG VĂN H từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Trả lại bị cáo H 01 xe mô tô biển kiểm soát 20G1-447.69 để quản lý, sử dụng. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 07/01/2021, tại khu vực xóm Ngọc Sơn, xã Diêm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, DUƠNG VĂN H đưa cho NGUYỄN VĂN T số tiền 200.000 đồng để mua ma túy về cả hai cùng sử dụng, sau khi Tâm mua được 2 gói ma túy và cất vào trong túi quần dài bên phải phía trước rồi H chở Tâm bằng xe mô tô đi trên đường thuộc Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an xã Diêm Thụy, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ của Tâm 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,176 gam. Sau đó vụ việc được chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân các bị cáo đều nghiện ma túy. Bị cáo H có nhân thân xấu. Ngày 11/6/2014 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù bản án trên đối với bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà các bị cáo gây ra và cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo H là người đưa tiền cho bị cáo Tâm để Tâm đi mua ma túy loại Heroine về để cả hai cùng sử dụng, do đó cả hai bị cáo đều cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy bị thu giữ có khối lượng 0,176 gam, loại Heroine. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 chứa 0,168 gam ma túy loại Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 của bị cáo DƯƠNG VĂN H cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh đen, bạc BKS 20G1-447.69, xe có một gương chiếu hậu bên phải, số máy JA39E0506316, số khung RLHJA3907HY531182, dung tích xi lanh 109,

đăng ký lần đầu 27/4/2018 do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H quản lý, sử dụng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam các bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DƯƠNG VĂN H mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Tâm khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xóm Ngọc Sơn, xã Diềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông như Tâm đã khai là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DƯƠNG VĂN H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt NGUYỄN VĂN T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021.

Xử phạt DƯƠNG VĂN H **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021.

3. Về tạm giam các bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DƯƠNG VĂN H mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 chứa 0,168 gam ma túy loại Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 của bị cáo DUƠNG VĂN H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh đen, bạc BKS 20G1-447.69, xe có một gương chiếu hậu bên phải, số máy JA39E0506316, số khung RLHJA3907HY531182, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 27/4/2018 do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo DUƠNG VĂN H quản lý, sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DUƠNG VĂN H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo NGUYỄN VĂN T, DUƠNG VĂN H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Giang**